

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v : Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Tống Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn Q, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn Q kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-12-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 11 năm 2020, đôi bên không khắc phục được, đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Mai An C, sinh ngày 18-5-2020, hiện con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về Chia tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử ly hôn giữa chị và anh Q.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mai Văn Q vắng mặt nên không có trình bày.

Tại biên xác minh và biên bản ghi lời khai của ông Mai Ngọc D là bố đẻ của anh Mai Văn Q trình bày:

Anh Mai Văn Q hiện đang đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, ông không có địa chỉ cụ thể của anh Q nên không cung cấp cho Tòa án được, anh Q thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh Q và ông đã thông báo toàn bộ các nội dung các văn bản trên cho anh Q, anh Q biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh Q nhưng do công việc bận nên anh Q không thể về Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L được, quan điểm của anh Q như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thùy L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-12-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Mai An C, sinh ngày 18-5-2020, hiện con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh

nuôi con chung và không góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về Chia tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh Q không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Q vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh Q theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Mai Văn Q; về nuôi con chung: Giao con chung Mai An C, sinh ngày 18-5-2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị L không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về Chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thùy L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Mai Văn Q căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

[2] *Về tố tụng*: TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh Q, anh Q biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh Q nhưng anh Q vắng mặt, không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi anh Q đang làm việc, không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L đề nghị Tòa án không hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thùy L kết hôn với anh Mai Văn Q tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 04-12-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị L và anh Q không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh Q có 01 con chung là Mai An C, sinh ngày 18-5-2020, chị L và anh Q đều thống nhất để chị L trực tiếp nuôi con chung, anh Q không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Hội đồng xét xử thấy hiện con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa anh Q vắng mặt tại địa phương nên để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con chung, cần giao con chung là Mai An C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị L, không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị L trình bày chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh ông D cung cấp, anh Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh Q nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị L và anh Q tại phiên tòa này. L và anh Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Mai Văn Q.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai An C, sinh ngày 18-5-2020. Anh Q không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005771 ngày 02-8-2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thùy L và anh Mai Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- C cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

